

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/11/2018;

Căn cứ Quyết định 2967/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước;

Căn cứ công văn số 370/UBND-TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước;

Căn cứ tình hình thực tế và chiến lược, mục tiêu phát triển của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tăng (giảm)
I	Các chỉ tiêu sản xuất				
1	Nước sản xuất	m ³	8.765.519	8.761.000	-0,1%
2	Nước thương phẩm	m ³	6.959.822	7.085.000	+2%
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	20,6	19	
4	Phát triển đồng hồ mới	Đồng hồ	5.027	2.000	
5	Khôi phục khách hàng sử dụng nước	KH	0	2.600	
II	Các chỉ tiêu tài chính				

1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	81.236	79.501	-2%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	81.149	77.533	-4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	87	1.968	
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	6.367	7.200	+13%

Nguyên nhân tăng/giảm các chỉ tiêu trên:

Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (gia hạn và điều chỉnh lần I) số 48/GP-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh theo đó Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước chỉ được cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất tại KCN Minh Hưng III, ấp 3b, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến 16/6/2019.

Do đó, khi xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019, Công ty chỉ xác định các chỉ tiêu tài chính của Xí nghiệp Minh Hưng III 6 tháng đầu năm 2019. Vì vậy mà chỉ tiêu sản lượng nước sản xuất, Tổng doanh thu, chi phí đều giảm.

2. Kế hoạch đầu tư

Tổng mức đầu tư năm 2019 là 20,024,149,646đồng , trong đó:

- Vốn tự có là 11,024,149,646 đồng
- Vốn vay là: 9,000,000,000 đồng.

Cụ thể các hạng mục đầu tư, mua sắm trong năm 2019 như sau:

STT	Danh mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa	Chi phí (đồng)	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	18,060,469,646	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà máy từ công suất 20.000m³/ngày đêm lên 30.000m³/ ngày đêm	1,246,561,746	<i>Vốn tự có</i>
1.1	Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế, thẩm tra công trình nâng cấp xây dựng cụm xử lý công suất 20.000 m ³ /ngày đêm lên 30.000m ³ / ngày đêm	1,046,756,946	
1.2	Gia cố mương thoát nước bảo vệ tuyến ống nước thô	199,804,800	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà máy, mạng lưới nhà máy Phước Long	3,697,362,900	<i>Vốn tự có</i>
2.1	Khảo sát, thiết kế, thẩm tra công trình Nâng công suất Nhà máy xử lý cấp nước Phước Long công suất 6.400m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ / ngày đêm (trạm 2)	583,494,000	
2.2	Nâng cấp Trạm bơm tăng áp 1, Trạm bơm tăng áp 2	2,650,000,000	

2.3	Thay thế Ống sắt đường Sư Vạn Hạnh, Lý Thái Tổ	349,495,900	
2.4	Hoàn trả lại nguyên trạng tuyến ống D110 đường Lê Văn Duyệt	114,373,000	
3	Phát triển mạng lưới	13,116,545,000	
1	Khu B KCN Bắc Đồng Phú	4,200,000,000	Vốn vay
2	KCN Đồng Xoài 3 (gđ 2)	4,800,000,000	Vốn vay
3	Phát triển ống trục khu vực Đồng Xoài	2,994,817,000	
4	Phát triển mạng lưới Phước Long Tuyến ống đường vòng Sân Bay, khu Phước An, Phường Phước Bình	1,121,728,000	
II	Mua sắm	849,516,000	Vốn tự có
1	Mua sắm công cụ, dụng cụ	549,516,000	
2	Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng ứng dụng hệ thống GIS quản lý mạng lưới cấp nước	300,000,000	
III	Thay thế, cải tạo hệ thống cấp nước	1,114,164,000	Vốn tự có
1	Mạng lưới cấp nước và trong nhà máy tại Đồng Xoài	682,797,000	
1.1	Thay thế các đường ống STK và di dời các đồng hồ trên đường ống này	295,634,000	
1.2	Thay thế các van tay xoay trên mạng lưới	387,163,000	
2	Sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng hệ thống cấp nước Phước Long	431,367,000	
2.1	Lắp đặt đồng hồ D200 cho khu phía nam TTHC thị xã và khu 6,7,8,9; Lắp đặt 2 đồng hồ D150 cho khu vực Phước Long	266,635,000	
2.2	Gia cố, bảo vệ tuyến ống truyền tải nước sạch	164,732,000	
	TỔNG CỘNG I+II+III	20,024,149,646	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

